

Số: 95 /QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và  
phân bổ vốn đầu tư năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5885/QĐ-UBND, ngày 20/12/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022-Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện;

Căn cứ Quyết định số 5868/QĐ-UBND, ngày 20/12/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc giao Kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 07/01/2022 của UBND huyện Bến Cầu về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022-Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu khác;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND, ngày 13/01/2022 của UBND huyện Bến Cầu về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022-Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ mục tiêu chỉnh trang đô thị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 13.../TTr-TCKH ngày 18/01/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2022 với tổng số dự án được công khai là: 127 dự án.

(Chi tiết như biểu 01/CKTC-ĐTXD kèm theo)

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /-2/2021 ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, PTCKH. *ly*

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Hòa**

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ  
NĂM 2022**

(Theo Quyết định số: *95* /QĐ-UBND, ngày 19/01/2021 của UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị: Triệu đồng

		<b>Kế hoạch nhà nước giao</b>	<b>Phân bổ vốn đầu tư</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5
	<b>Tổng số</b>	<b>212.326</b>	<b>212.326</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn thiết kế quy hoạch</b>	-	-	
<b>II</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>	-	-	
<b>III</b>	<b>Vốn thực hiện dự án</b>	<b>212.326</b>	<b>212.326</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án nhóm A</b>	-	-	
<b>B</b>	<b>Dự án nhóm B</b>	-	-	
<b>C</b>	<b>Dự án nhóm C</b>	<b>212.326</b>	<b>212.326</b>	
<b>I</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU</b>	<b>171.645</b>	<b>171.645</b>	
<b>I.1</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU KHÁC</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	
1	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường HBC-14 (đoạn từ Công văn hóa áp Bàu Tràm Lớn đến Bến đường xe long)	990	990	
2	Trường tiểu học thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu	8.000	8.000	
3	Trường tiểu học Long Thuận A	3.000	3.000	
4	Xây dựng các hạng mục Trung tâm văn hóa huyện (các hạng mục còn lại theo quy hoạch - giai đoạn 2)	9.000	9.000	
5	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND, nhà một cửa, nhà làm việc công an, nhà xe, sân vườn và hệ thống mương thoát nước xã Tiên Thuận	9.010	9.010	
<b>I.2</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU XÂY DỰNG NTM XÃ LONG GIANG</b>	<b>90.400</b>	<b>90.400</b>	
1	Láng nhựa đường nhà ông Đèo đến hẻm 49 ( đường LG-LP)	2.151	2.151	
2	Láng nhựa tuyến đường nhà bà Sọc đến nhà ông Lâm	1.689	1.689	
3	Láng nhựa tuyến đường Long Giang 7 (từ đường nhựa LG- LP đến đường LG 6)	2.144	2.144	
4	Láng nhựa tuyến đường Long Giang 6 (từ ranh Long Giang - Long Phước đi Long Giang 8)	3.544	3.544	
5	Láng nhựa đường LG3 ( từ đường LG-LP đến ruộng ông Mình)	1.590	1.590	
6	Láng nhựa đường nhà ông 6 Năm đến giáp đường Gò Cây	854	854	
7	Láng nhựa tuyến đường Long Giang 1 (từ ĐT 786 đến đường LG-LP)	827	827	
8	Láng nhựa tuyến đường Long Giang 5 (từ ranh Long Giang - Ninh Điền đến nhà ông Chông)	3.186	3.186	
9	Sỏi phún nối đường trục chính nội đồng nối giáp LG3 - LG5	717	717	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
10	Sỏi phún đường trục, ngõ xóm hẻm vào nhà ông Tài - Long Tân và Sỏi phún đường LG-LP đến ruộng ông Vương Văn Dẽ	766	766	
11	Sỏi phún đường trục ngõ, xóm từ trường MG Long Giang đến giáp đường nhựa TTHC xã	637	637	
12	Sỏi phún đường trục ngõ từ nhà 4 Cuộc đến nhà thầy Hương - nhà ông Phúc	409	409	
13	Sỏi phún đường trục chính nội đồng từ đường LG3 xuống bến Cây Gõ	237	237	
14	Sỏi phún đường kênh tiêu từ cầu Bù Lu đến cầu Gò Cây	413	413	
15	Sỏi phún đường từ nhà ông Dối đến nhà bà Bích	461	461	
16	Sỏi phún đường LG 13 giáp LG-LP đến hẻm LG 9	291	291	
17	Sỏi phún đường giáp LG 6 đến ruộng ông 7 Hy Long Tân	126	126	
18	Sỏi phún đường từ TL 786 đến nhà bà Dậu	80	80	
19	Sỏi phún đường từ nhà ông Thọ đến nhà ông Khol	100	100	
20	Bê tông hóa đường từ LG 1 đến nhà ông 4 Phà	171	171	
21	Bê tông hóa đường nhà bà Nhên (từ ĐT 786 đến rạch Bảo), Bê tông hóa đường nhà ông Trợ ( từ ĐT 786 đến ông Tuôl)	392	392	
22	Sỏi phún đường trục chính nội đồng đường nhà ông tư Lén và Sỏi phún đường trục chính nội đồng đường vào ruộng ông 8 Bê	1.238	1.238	
23	Bê tông đường từ nhà ông út Bia đến nhà ông Khuôl	322	322	
24	Sỏi phún đường kênh tiêu từ ruộng ông Bảnh đến giáp đường LG4	4.147	4.147	
25	Láng nhựa tuyến đường nhà Út Oanh (từ đường nhựa LG-LP đến đường nhựa Gò Cây)	755	755	
26	Bê tông đường trục ngõ, xóm hẻm nhà ông mười Dẻo (từ đường nhựa LG-LP đến nhà bà Se)	457	457	
27	Cứng hóa đường trục ngõ, xóm nối từ LG7 đến nhà ông Vương Công Định	434	434	
28	Bê tông đường LG-LP ( nhà ông Thuận đến nhà ông tư Cuộc-5 Trinh)	473	473	
29	Sỏi phún đường từ nhà bà Lũy đến nhà ông 4 Canh	136	136	
30	Sỏi phún đường từ nhà ông Nhỏ đến nhà ông Đào	195	195	
31	Sỏi phún đường từ ruộng ông 6 Lắm đến nhà ông Thành	91	91	
32	Sỏi phún đường từ lò gạch LG đến nhà ông 4 Xăng	332	332	
33	Láng nhựa tuyến đường LG4	774	774	
34	Bê tông nhựa và mở rộng lề tiếp theo đoạn đường LG-LP (giáp với TL786) từ Trường Huỳnh Thúc Kháng đến Cầu Bù Lu	18.613	18.613	
35	Láng nhựa tuyến đường từ nhà bà Lê đến nhà ông út Ngọc	847	847	
36	Bê tông tuyến đường nhà ông Chí (từ ĐT 786 đến nhà ông Tuôl)	264	264	
37	Bê tông đường từ nhà ông Lũy đến nhà ông Đục	160	160	
38	Bê tông tuyến đường từ nhà bà Sọc đến nhà ông Hiếu	238	238	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
39	Sỏi phún đường trên kênh tưới LK 7 (từ đường nhựa ấp Bảo đến ruộng ông Trắng)	589	589	
40	Sỏi phún tuyến đường từ LG3 đến nhà ông Vương Hoàng Kháng	279	279	
41	Mương thoát nước 2 bên đường từ TL 786 đến Cầu Bù Lu	9.660	9.660	
42	Nhà văn hóa liên ấp Bảo- Xóm Khách (Cải tạo nhà khôi vận) xã Long Giang	175	175	
43	Nhà văn hóa ấp Long Tân, xã Long Giang	2.445	2.445	
44	Nhà văn hóa ấp Cao Su, xã Long Giang	975	975	
45	Xây mới Trường Tiểu học Long Giang (cơ sở 2)	8.656	8.656	
46	Công trình phụ Trường cấp I và cấp II Long Giang	2.893	2.893	
47	Trường THCS Long Giang	4.590	4.590	
48	Trường Mẫu giáo Long Giang	5.248	5.248	
49	Nhà một cửa UBND xã Long Giang	1.369	1.369	
50	Xây mới trạm y tế xã Long Giang	2.564	2.564	
51	Sân bóng đá mini xã Long Giang	696	696	
<b>I.3</b>	<b>NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM NĂNG CAO XÃ LONG THUẬN</b>	<b>11.645</b>	<b>11.645</b>	
1	Bê tông hóa tuyến đường ấp Long Hòa (đoạn từ tỉnh lộ 786 đến nhà ông Nghĩ, từ nhà ông Nghĩ đến nhà bà Đùng)	513	513	
2	Sỏi Phún tuyến đường từ trường tiểu học Long Thuận A đến ranh Xóm Lò xã Tiên Thuận	641	641	
3	Bê tông hóa tuyến đường đoạn đầu 786 đến nhà ông Phạm Văn Bê	250	250	
4	Nâng cấp bê tông hóa tuyến đường GTNT từ nhà bà Huỳnh Thị Hoa đến nhà ông Lê Hoàng Sơn	140	140	
5	Nâng cấp bê tông hóa Tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông Khai đến nhà ông Các và đường vào miếu ông HỒ)	1.107	1.107	
6	Nâng cấp Bê tông hóa Tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông Giáp Văn Đước đến nhà ông Tạo)	767	767	
7	Bê tông hóa tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông út Xinh đến nhà ông Nhạo)	531	531	
8	Sỏi phún tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà bà 2 Đen đến Kênh tiêu Địa Xù )	308	308	
9	Sỏi phún tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà ông Huỳnh Văn Hà đến nhà ông Võ Văn Bần)	116	116	
10	Sỏi phún tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Chạy đến nhà ông Văn Thành Công)	125	125	
11	Bê tông tuyến đường ấp Long An (đoạn từ HBC-13 (Nhà ông 6 Phú) đến Lê Văn Tắc)	219	219	
12	Sỏi phún tuyến đường ấp Ngã Tắc (đoạn từ H-BC12 (nhà ông Nguyễn Văn Phụ) đến Nhà ông 3 Lần)	259	259	
13	Bê tông hóa kênh N6-6 trạm bơm Long Hưng	482	482	
14	Xây mới 05 công ấp Văn hóa xã Long Thuận	1.400	1.400	
15	Hàng rào, sân nền 5 nhà văn hóa ấp xã Long Thuận	1.800	1.800	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
16	Khu vui chơi giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã Long Thuận	2.987	2.987	
<b>I.4</b>	<b>NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM NĂNG CAO XÃ LONG CHỮ</b>	<b>14.600</b>	<b>14.600</b>	
1	Nhựa hóa đường Long Chữ 08 (điểm đầu TL 786 đến điểm cuối giáp đường Phú Cường LC09)	2.423	2.423	
2	Nhựa hóa đường Long Chữ 04	2.885	2.885	
3	Đường phún nội đồng liên ấp Long Giao - Long Hòa	1.155	1.155	
4	Đường phún nội đồng LC 24 (Long Bình)	345	345	
5	Bê tông hóa đường từ nhà ông Phương lò gạch đến nhà ông Lanh	791	791	
6	Bê tông đường từ nhà ông Hùng đến nhà bà 5 Ngôi, nhà ông Tùng	628	628	
7	Láng nhựa đường LC18 (hẻm 253 từ nhà ông Ren đến nhà ông 2 Viên)	1.963	1.963	
8	Khu vui chơi, giải trí - thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã Long Chữ	4.410	4.410	
<b>I.5</b>	<b>NGUỒN VỐN CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ</b>	<b>25.000</b>	<b>25.000</b>	
1	Chính trang mặt đường Nguyễn Trung Trực (từ Nghĩa trang huyện đến cầu Địa Xù)	9.000	9.000	
2	Chính trang mặt đường Nguyễn Văn Độ (từ ngã 4 huyện đến Huyện đội)	3.000	3.000	
3	Chính trang mặt đường Đặng Văn Sơn (đoạn từ ngã 4 huyện đến giáp ranh xã Lợi Thuận)	4.000	4.000	
4	Chính trang Hẻm 90 (từ giáp đường Nguyễn Trung Trực đến giáp Hẻm 27)	2.000	2.000	
5	Chính trang tuyến đường từ giáp đường Nguyễn Văn Độ (nhà ông Thọ) đến giáp đường Nguyễn Trung Trực (gần đối diện Nghĩa trang huyện)	7.000	7.000	
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN XDCBTT HUYỆN</b>	<b>24.710</b>	<b>24.710</b>	
1	Láng nhựa tuyến đường ấp Voi 01, từ nhà ông Trai đến bên ông Kiểm và ấp Voi 02, từ nhà ông 6 Hưng đến bên ông Châu	88	88	
2	Bê tông đường: ấp Voi 03, từ nhà ông 7 Non đến BCH QS xã; ấp Voi 05, từ nhà bà Thanh (đường Xuyên Á) đến trạm Y tế và ấp Voi 07, từ nhà ông 2 Xô đến nhà ông Bạ	79	79	
3	Cứng hóa đường: ấp Chánh 1, ấp Chánh 2, ấp Chánh 4, ấp Chánh 5 và ấp Chánh 6	382	382	
4	Láng nhựa hóa tuyến đường ấp Bến 01, từ nhà ông Thế đến nhà ông Mèo	7	7	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
5	Cứng hóa tuyến đường: ấp Bến 03, từ nhà bà 5 Oi đến nhà ông 5 Mừng; ấp Bến 04, từ nhà ông 8 Quyên đến nhà ông 3 On và ấp Bến 05, từ nhà bà Duyên đến Rạch 3 Vít	121	121	
6	Láng nhựa đường An Thạnh 5, từ bến Bảy Bua đến cầu Tà Bang	296	296	
7	Bê tông đường: ấp Voi 10, từ nhà ông Ngôn đến nhà ông Điền; ấp Voi 11, từ nhà ông Uông đến bến 7 Bua	491	491	
8	Bê tông đường ấp Chánh 10, từ nhà ông Rinh đến nhà ông 9 Quyền	31	31	
9	Bê tông đường ấp Bến 22, từ nhà ông Ba Bốn đến nhà ông Chung và đường ấp Bến 23 từ nhà ông Tùng đến nhà ông 2 Á	182	182	
10	Nâng cấp tuyến đường từ quỹ tín dụng An Thạnh đến công văn hóa ấp Bến và tuyến từ chợ An Thạnh đến nhà xe Sáu Hạt giáp đường Xuyên Á	687	687	
11	Đổi ứng dự án Xây dựng nhà ở liền kề chót dân quân biên giới	<b>500</b>	<b>500</b>	
12	Nâng cấp sỏi phún tuyến đường nối từ đường tuần tra biên giới đến chót Bàu Vuông	504	504	
13	Hệ thống cấp nước phòng cháy và chữa cháy của Trường Mầm non Long Thuận	908	908	
14	Sửa chữa sân nền đại đội CBB61 và hàng rào thao trường huấn luyện CBB61	2.824	2.824	
15	Hàng rào nghĩa địa xã Long Giang	1.199	1.199	
16	Sửa chữa Trụ sở, công- hàng rào, hạ thế bình điện, xây mới Nhà khách Huyện ủy	2.499	2.499	
17	Cải tạo Hội trường UBND huyện (70 chỗ) theo hướng hiện đại	2.542	2.542	
18	Láng nhựa hẻm 257	994	994	
19	Nâng cấp bê tông hẻm nhà ông 3 Bượng đến nhà ông Lắc và nâng cấp sỏi phún hẻm 92	454	454	
20	Nâng cấp bê tông hẻm 4/21	650	650	
21	Nâng cấp bê tông hẻm 1083	720	720	
22	Nâng cấp bê tông hẻm 1111	697	697	
23	Nâng cấp bê tông hẻm 97	423	423	
24	Cứng hóa hẻm 219	231	231	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
25	Tạo quỹ đất	4.000	4.000	
26	Thực hiện công tác quy hoạch	3.000	3.000	
27	Ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội	200	200	
<b>III</b>	<b>NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ</b>	<b>15.971</b>	<b>15.971</b>	
1	Tư vấn đo đạc, phân lo, cắm mốc, lập hồ sơ địa chính Khu tái định cư huyện Bến Cầu tại kênh Đìa Xù phục vụ việc giải tỏa khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài và các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Bến Cầu	226	226	
2	Hệ thống mương thoát nước thị trấn Bến Cầu	1.168	1.168	
3	Hoàn thiện hệ thống mương thoát nước trên một số tuyến đường thị trấn Bến Cầu	441	441	
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng trên một số tuyến đường thị trấn Bến Cầu	62	62	
5	Duy trì chăm sóc cây xanh	4.111	4.111	
6	Tiền điện thấp sáng khu vực thị trấn năm 2022	579	579	
7	Sửa chữa đèn đường các xã, thị trấn năm 2022	200	200	
8	Hệ thống chiếu sáng phục vụ Tết	300	300	
9	Trang trí hoa Tết nguyên đán	250	250	
10	Công trình chăm sóc và bảo dưỡng sân bóng đá huyện Bến Cầu	995	995	
11	Tiền điện và bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến đường Xuyên Á ngoài khu vực thị trấn	1.150	1.150	
12	Sỏi phún tuyến đường từ nhà ông Mão đến kênh tiêu Đìa Xù	1.040	1.040	
13	Bê tông mương thoát nước thủy lợi (đường Tiên Thuận 17) từ ruộng ông Lê Văn Tông nối với mương thoát nước thủy lợi đường HBC 14	800	800	
14	Nâng cấp sỏi phún tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Văn Lầy đến ruộng ông Đoàn Thanh Toàn (Đường Bà Rừng ấp Long Cường).	1.600	1.600	
15	Sỏi phún đường nội đồng ấp Long Thạnh từ cuối đường tổ 7 (đất ông 3 Rộng) đến Rạch Bảo Xóm Khách	3.049	3.049	